



# CÔNG BÁO

*Tỉnh Quảng Trị*

Số 37

Ngày 01 tháng 4 năm 2026

## MỤC LỤC

Trang

### VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

- 30-3-2026 Quyết định số 33/2026/QĐ-UBND ban hành Quy chế quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. 03

### VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

#### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

- 26-3-2026 Quyết định số 105/QĐ-TTHĐND về việc đính chính Nghị quyết số 107/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh Quảng Trị lập thành tích trong thi đấu tại các đại hội, giải thi đấu thể dục thể thao. 12

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

- 30-3-2026 Quyết định số 1065/QĐ-UBND về việc ban hành Chương trình Hành động khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh, giai đoạn 2026 - 2035 của tỉnh Quảng Trị. 15
- 30-3-2026 Quyết định số 1071/QĐ-UBND công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc bị bãi bỏ trong lĩnh vực Đăng kiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng và các đơn vị đăng kiểm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. 32

30-3-2026 Quyết định số 1073/QĐ-UBND công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33/2026/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 30 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy chế quản lý công trình ghi công liệt sĩ,  
mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14;*

*Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;*

*Căn cứ Nghị định số 128/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ;*

*Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.*

*Ủy ban nhân dân Quyết định ban hành Quy chế Quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 4 năm 2026. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, các Quyết định sau hết hiệu lực thi hành:

1. Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 05/7/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quy chế quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình Quy chế quản lý, chăm sóc công tình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Bảo**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 33/2026/QĐ-UBND  
ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Những nội dung liên quan đến công tác quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ chưa được quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý và sử dụng các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

#### **Điều 2. Công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ**

1. Công trình ghi công liệt sĩ

a) Công trình ghi công liệt sĩ là công trình lịch sử, văn hóa để tôn vinh, tri ân liệt sĩ và giáo dục truyền thống cách mạng.

b) Công trình ghi công liệt sĩ được xây dựng phù hợp với quy hoạch, phong tục, tập quán của từng địa phương, bảo đảm trang nghiêm, mỹ quan, bền vững.

c) Công trình ghi công liệt sĩ, gồm: Nghĩa trang liệt sĩ; Đài tưởng niệm liệt sĩ; Đền thờ liệt sĩ; Nhà bia ghi tên liệt sĩ.

2. Mộ liệt sĩ

a) Mộ liệt sĩ là nơi an táng thi hài, hài cốt của liệt sĩ.

b) Mộ liệt sĩ trong cùng một nghĩa trang liệt sĩ được xây dựng thống nhất về kích thước, quy cách.

c) Nội dung bia mộ liệt sĩ được ghi thống nhất theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

d) Mộ liệt sĩ có đầy đủ thông tin an táng tại nghĩa trang liệt sĩ được di chuyển theo nguyện vọng của thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ.

### **Điều 3. Nguyên tắc quản lý**

Công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị thực hiện theo quy định tại Điều 43 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng và Điều 151, Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH GHI CÔNG LIỆT SĨ VÀ MỘ LIỆT SĨ**

#### **Điều 4. Quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ**

1. Sở Nội vụ giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Nhà nước về công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và trực tiếp quản lý công trình: Nghĩa trang liệt sĩ quốc gia Trường Sơn, nghĩa trang liệt sĩ quốc gia Đường 9 và Nghĩa trang liệt sĩ Ba Dốc.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (gọi chung là UBND cấp xã) trực tiếp quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn xã.

#### **Điều 5. Nội dung quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ**

1. Công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ phải được chăm sóc thường xuyên và sửa chữa, nâng cấp, tu bổ khi bị hư hỏng, xuống cấp

2. Cơ quan trực tiếp quản lý mộ liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ

a) Xây dựng nội quy quản lý, thăm viếng nghĩa trang liệt sĩ theo thẩm quyền được phân cấp quản lý và quy định của pháp luật ưu đãi người có công với cách mạng.

b) Lập sơ đồ nghĩa trang liệt sĩ, vị trí mộ liệt sĩ, hồ sơ mộ liệt sĩ (bao gồm thông tin mộ, vị trí mộ, biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ và các giấy tờ có liên quan đến phần mộ); lập danh sách quản lý mộ trên địa bàn theo phân cấp quản lý (mộ trong nghĩa trang liệt sĩ theo mẫu số 84 và mộ an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ do gia đình quản lý theo mẫu số 85 phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP) để quản lý; kịp thời báo cáo cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.

c) Quản lý, cập nhật sơ đồ nghĩa trang liệt sĩ, vị trí mộ, hồ sơ mộ liệt sĩ; cập nhật thông tin vào danh sách quản lý mộ và cơ sở dữ liệu quốc gia về liệt sĩ khi có sự thay đổi về mộ liệt sĩ trong nghĩa trang liệt sĩ; đồng thời báo cáo cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.

Đối với hài cốt liệt sĩ mới tiếp nhận: Trong danh sách quản lý phải ghi rõ thông tin đơn vị quy tập hài cốt liệt sĩ hoặc người di chuyển hài cốt liệt sĩ và địa phương nơi quy tập hài cốt liệt sĩ hoặc nơi an táng hài cốt trước khi di chuyển; thời điểm tiếp nhận và các thông tin khác liên quan đến liệt sĩ;

Đối với hài cốt liệt sĩ đã di chuyển đi: Trong danh sách quản lý phải ghi rõ thông tin người di chuyển hài cốt liệt sĩ và địa phương nơi an táng hài cốt sau khi di chuyển, thời điểm di chuyển và các thông tin khác liên quan đến liệt sĩ;

d) Tổ chức tiếp nhận, an táng hài cốt liệt sĩ do các cơ quan, đơn vị quy tập bàn giao, hài cốt liệt sĩ từ nghĩa trang liệt sĩ khác chuyển đến; thực hiện thủ tục di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của thân nhân liệt sĩ hoặc người thờ cúng liệt sĩ; đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ theo đúng trình tự, thủ tục, quy định của pháp luật ưu đãi người có công với cách mạng.

e) Quản lý, bảo vệ, chăm sóc mộ liệt sĩ, cây cảnh, hệ thống điện, nước và các hạng mục khác của nghĩa trang liệt sĩ bảo đảm xanh, sạch đẹp và trang nghiêm;

f) Phục vụ lễ viếng nghĩa trang liệt sĩ; Tổ chức đón tiếp, hướng dẫn thân nhân, gia đình liệt sĩ, các tổ chức và Nhân dân đến thăm viếng, dâng hương mộ liệt sĩ;

g) Lập kế hoạch và dự toán kinh phí xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp mộ liệt sĩ và nghĩa trang liệt sĩ, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định. Huy động các nguồn lực hợp pháp để xây dựng, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa mộ liệt sĩ và các hạng mục của nghĩa trang liệt sĩ.

3. Cơ quan trực tiếp quản lý Đền thờ liệt sĩ, Đài tưởng niệm liệt sĩ, Nhà bia ghi tên liệt sĩ

a) Xây dựng nội quy quản lý, thăm viếng theo thẩm quyền được phân cấp và quy định của pháp luật ưu đãi người có công với cách mạng.

b) Quản lý, bảo vệ, chăm sóc các hạng mục của công trình theo đúng quy định, đảm bảo luôn sạch đẹp và trang nghiêm.

c) Phục vụ chu đáo lễ viếng, tưởng niệm; đón tiếp, hướng dẫn thân nhân liệt sĩ, các tổ chức, cá nhân và Nhân dân đến thăm viếng, tưởng niệm theo quy định.

d) Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí xây dựng, sửa chữa, nâng cấp, tôn tạo Đền thờ liệt sĩ, Đài tưởng niệm liệt sĩ, Nhà bia ghi tên liệt sĩ báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định. Huy động các nguồn lực hợp pháp để xây dựng, cải tạo, nâng cấp các hạng mục công trình ghi công liệt sĩ.

4. Hình thức quản lý bảo vệ, chăm sóc thường xuyên công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ.

Căn cứ quy mô, tính chất của công trình ghi công liệt sĩ, đơn vị trực tiếp quản lý bố trí hoặc thuê người làm, hoặc giao nhiệm vụ cho tổ chức, cá nhân có trách nhiệm quản lý bảo vệ, chăm sóc thường xuyên công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ theo quy định của pháp luật ưu đãi người có công và các văn bản hướng dẫn khác liên quan.

#### **Điều 6. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện được cân đối, bố trí từ nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và nguồn vốn huy động hợp pháp khác để xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, quản lý các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân ủng hộ kinh phí để xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ.

### **Chương III TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ VÀ CÁC ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LIÊN QUAN**

#### **Điều 7. Trách nhiệm của Sở Nội vụ**

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh.

2. Triển khai, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ theo quy định tại Quy chế này.

3. Thường xuyên nắm bắt tình hình, khảo sát thực trạng các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ để chỉ đạo, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan thực hiện theo đúng quy định.

4. Hằng năm lập và tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện việc cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ cấp tỉnh; cấp xã đề nghị Bộ Nội vụ, UBND tỉnh cấp kinh phí hỗ trợ cho địa phương. Trên cơ sở nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh phân bổ, chủ trì lập kế hoạch phân bổ kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ chi cải tạo, nâng cấp, sửa chữa bảo trì Đài tưởng niệm liệt sĩ, đền thờ liệt sĩ, nhà bia ghi tên liệt sĩ từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ với mức từ 10 tỷ đồng đến 15 tỷ đồng/công trình cấp tỉnh.

Hướng dẫn các địa phương lập và tổng hợp dự toán, thực hiện nhiệm vụ chi cải tạo, nâng cấp, sửa chữa bảo trì Đài Tưởng niệm liệt sĩ, đền thờ liệt sĩ, nhà bia ghi tên liệt sĩ từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ với mức dưới 10 tỷ đồng/công trình cấp xã. Hoàn thiện hồ sơ thực hiện công tác mộ liệt sĩ và cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì các công trình ghi công liệt sĩ theo quy định tại điểm b, khoản 5, Điều 152 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ.

5. Thực hiện nhiệm vụ tổng hợp danh sách quản lý mộ trong nghĩa trang liệt sĩ, mộ liệt sĩ do gia đình quản lý; quản lý, cập nhật sơ đồ nghĩa trang và vị trí mộ, hồ sơ mộ liệt sĩ, thông tin vào danh sách quản lý mộ và cơ sở dữ liệu quốc gia về liệt sĩ khi có sự thay đổi về mộ liệt sĩ trong nghĩa trang liệt sĩ; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức cho các trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân chăm sóc các nghĩa trang liệt sĩ và thấp nển tri ân tại các nghĩa trang liệt sĩ vào hồi 20 giờ ngày 26 tháng 7 hằng năm.

6. Tham mưu cho UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của bộ phận quản lý nghĩa trang liệt sĩ đối với nghĩa trang liệt sĩ an táng từ 500 mộ liệt sĩ trở lên; Trình Chủ tịch UBND tỉnh quy định số người làm việc tại bộ phận quản lý nghĩa trang liệt sĩ an táng từ 500 mộ liệt sĩ trở lên, số người chăm sóc đối với nghĩa trang liệt sĩ an táng dưới 500 mộ liệt sĩ.

### **Điều 8. Trách nhiệm của các sở, ngành, đơn vị liên quan**

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và UBND cấp xã tham mưu UBND tỉnh về nguồn vốn xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp và chăm sóc các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn tỉnh đối với các nhiệm vụ thuộc nhiệm vụ chi đầu tư phát triển cấp tỉnh khi cân đối được nguồn trên cơ sở lồng ghép với các chương trình, dự án và các nguồn hợp pháp khác theo quy định về phân cấp của Luật Ngân sách Nhà nước và quy định của Luật Đầu tư công. Hằng năm, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp và chăm sóc các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn tỉnh theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành, quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định trong Quy chế này chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và UBND cấp xã trong việc quản lý mộ liệt sĩ, các công trình ghi công liệt sĩ.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục truyền thống cách mạng cho các thành viên, hội viên của tổ chức mình và thế hệ trẻ chung tay chăm sóc, quản lý các công trình ghi công liệt sĩ, đảm bảo xanh, sạch, bền đẹp và trang nghiêm.

4. Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh: Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức chăm sóc công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ; tổ chức thấp nền tri ân tại các nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

### **Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Triển khai và tổ chức thực hiện Quy chế này trên địa bàn;

2. Tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao ý thức giữ gìn, bảo quản các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ tại địa phương;

3. Tiếp nhận, tổ chức lễ truy điệu và an táng hài cốt liệt sĩ do các đơn vị tìm kiếm, quy tập trong nước theo quy định; chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội thực hiện các nội dung quy định tại Điều 34, Nghị định số 129/2025/NĐ-CP và hướng dẫn tại Quy chế này. Trường hợp số lượng hài cốt liệt sĩ được quy tập lớn, tùy vào tình hình cụ thể, Ban Chỉ đạo 515 tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức cấp tỉnh. Đối với trường hợp hài cốt liệt sĩ được quy tập tại địa phương không có nghĩa trang liệt sĩ, thì việc tổ chức Lễ truy điệu và an táng hài cốt liệt sĩ do Sở Nội vụ tham mưu cho UBND tỉnh xem xét quyết định.

4. Xây dựng nội quy, quy định về quản lý, chăm sóc, thăm viếng, di chuyển hài cốt liệt sĩ và các phần việc khác liên quan đối với các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ thuộc đơn vị quản lý theo quy định của Nhà nước và pháp luật ưu đãi người có công.

5. Lập kế hoạch kinh phí và hồ sơ xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ thuộc cấp xã quản lý gửi Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo cơ quan chức năng có thẩm quyền xem xét, quyết định;

6. Bố trí ngân sách địa phương và huy động nguồn hợp pháp khác để bổ sung nguồn vốn xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, quản lý các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn;

7. Thực hiện công tác quản lý, thăm viếng, an táng, di chuyển hài cốt liệt sĩ và các phần việc khác liên quan đối với công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ thuộc trách nhiệm quản lý theo quy định của Nhà nước và pháp luật ưu đãi người có công;

8. Vận động các tổ chức, cá nhân đóng góp xây dựng, nâng cấp, tu bổ công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn;

9. Bố trí người làm công tác quản trang để quản lý, bảo vệ, chăm sóc các công trình ghi công liệt sĩ do đơn vị quản lý.

10. Đối với các công trình do UBND cấp xã phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng trên địa bàn xã để tri ân, tưởng niệm các Anh hùng liệt sĩ từ nguồn xã hội hoá (công trình không nằm trong danh mục công trình ghi công liệt sĩ theo quy định), UBND cấp xã chịu trách nhiệm theo dõi, quản lý và vận động các nguồn kinh phí hợp pháp để duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp, sửa chữa, tôn tạo nhằm đảm bảo tính trang nghiêm.

#### **Điều 10. Trách nhiệm của bộ phận quản lý nghĩa trang liệt sĩ, quản trang**

1. Bộ phận quản lý nghĩa trang liệt sĩ, quản trang có trách nhiệm quản lý, bảo vệ, chăm sóc công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ và các hạng mục của công trình đảm bảo luôn sạch đẹp và trang nghiêm.

2. Đón tiếp, hướng dẫn các tổ chức và Nhân dân đến dâng hương, tưởng niệm, thăm viếng mộ liệt sĩ, di chuyển hài cốt liệt sĩ theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công và nội quy, quy định của địa phương.

3. Kịp thời cập nhật và báo cáo cơ quan quản lý về những biến động, thay đổi trong các hạng mục của công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ theo quy định hiện hành.

#### **Điều 11. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân khác**

1. Chấp hành nội quy, quy định của đơn vị quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ; có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ và sự hướng dẫn của tổ chức, cá nhân được giao quản lý công trình ghi công liệt sĩ.

2. Không tự ý lấp đặt, cải tạo, di dời hoặc làm thay đổi hiện trạng, thiết kế, kết cấu, mỹ quan các phần mộ liệt sĩ và các hạng mục của công trình ghi công liệt sĩ; không tự ý làm thay đổi thông tin trên bia mộ liệt sĩ./.

**VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 105/QĐ-TTHĐND

Quảng Trị, ngày 26 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc đính chính Nghị quyết số 107/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh Quảng Trị lập thành tích trong thi đấu tại các đại hội, giải thi đấu thể dục thể thao

**THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ  
KHÓA VIII, NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 733/TTr-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2026 về việc đề nghị đính chính Nghị quyết số 107/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh Quảng Trị lập thành tích trong thi đấu tại các đại hội, giải thi đấu thể dục thể thao; Báo cáo thẩm tra số 13/BC-BVHXH ngày 26/3/2026 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đính chính lỗi kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật tại Nghị quyết số 107/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân

tỉnh Quảng Trị quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh Quảng Trị lập thành tích trong thi đấu tại các đại hội, giải thi đấu thể dục thể thao như sau:

### 1. Nội dung cần đính chính

a) Tại điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 107/2021/NQ-HĐND quy định:

“- Đối với các môn thể thao tập thể: Mức thưởng chung bằng số lượng người được thưởng (số người tham gia môn thể thao tập thể theo quy định của điều lệ giải) nhân với mức thưởng tương ứng quy định tại *điểm a, điểm b khoản 1 Điều này*.

- Đối với môn thể thao đồng đội (các môn thi đấu mà thành tích thi đấu của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong cùng một lần thi): Mức thưởng chung bằng số lượng người được thưởng (số người tham gia môn thể thao đồng đội theo quy định của điều lệ giải) nhân với 50% mức thưởng tương ứng quy định tại *điểm a, điểm b khoản 1 Điều này*.”

b) Tại điểm c khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 107/2021/NQ-HĐND quy định:

“Mức thưởng cho huấn luyện viên và vận động viên lập thành tích tại Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số toàn quốc, giải thể thao dành cho người khuyết tật toàn quốc, giải thể thao dành cho học sinh, sinh viên toàn quốc và các giải thuộc hệ thống thi đấu quần chúng cấp quốc gia được thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng quy định tại *điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều này*.”

### 2. Lý do đính chính

a) Tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 107/2021/NQ-HĐND không có điểm a, điểm b và không có quy định mức tiền thưởng đối với vận động viên.

b) Tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 107/2021/NQ-HĐND không có điểm a và khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 107/2021/NQ-HĐND không có quy định mức tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên.

### 3. Nội dung sau khi được đính chính

a) Tại điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 107/2021/NQ-HĐND

“- Đối với các môn thể thao tập thể: Mức thưởng chung bằng số lượng người được thưởng (số người tham gia môn thể thao tập thể theo quy định của điều lệ giải) nhân với mức thưởng tương ứng quy định tại *Phụ lục số 01, Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết này*.

- Đối với môn thể thao đồng đội (các môn thi đấu mà thành tích thi đấu của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong cùng một lần thi): Mức thưởng chung bằng

số lượng người được thưởng (số người tham gia môn thể thao đồng đội theo quy định của điều lệ giải) nhân với 50% mức thưởng tương ứng quy định tại *Phụ lục số 01, Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết này.*”

b) Tại điểm c khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 107/2021/NQ-HĐND

“Mức thưởng cho huấn luyện viên và vận động viên lập thành tích tại Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số toàn quốc, giải thể thao dành cho người khuyết tật toàn quốc, giải thể thao dành cho học sinh, sinh viên toàn quốc và các giải thuộc hệ thống thi đấu quần chúng cấp quốc gia được thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng quy định tại *điểm a, điểm b khoản 3 Điều này.*”

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị tổ chức thực hiện Quyết định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Quyết định.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Quang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1065/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 30 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc ban hành Chương trình Hành động khắc phục hậu quả bom mìn sau  
chiến tranh, giai đoạn 2026 - 2035 của tỉnh Quảng Trị****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 01/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện các giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn và giảm thiểu tai nạn bom mìn, vật nổ còn sót lại sau chiến tranh;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2019/NĐ-CP ngày 20/02/2019 của Chính phủ về quản lý và thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn, vật nổ sau chiến tranh;*

*Căn cứ Thông tư số 195/2019/TT-BQP ngày 31/12/2019 của Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 18/2019/NĐ-CP về quản lý và thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn, vật nổ sau chiến tranh;*

*Căn cứ Thông báo số 48/TB-VPCP ngày 27/01/2026 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị tổng kết Chương trình hành động quốc gia khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh giai đoạn 2010 - 2025;*

*Xét đề nghị của Ban Chỉ đạo khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh tỉnh Quảng Trị.*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình Hành động khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh của tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2026 - 2035”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; thành viên Ban Chỉ đạo khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh tỉnh, Chủ tịch UBND các phường, xã, đặc khu và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Nam**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG  
KHẮC PHỤC HẬU QUẢ BOM Mìn SAU CHIẾN TRANH  
TỈNH QUẢNG TRỊ, GIAI ĐOẠN 2026 - 2035**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 30/3/2026  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)*

Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ quy mô ô nhiễm lớn, tính chất phức tạp của bom mìn, vật nổ; địa bàn rộng; nhu cầu nguồn lực rất cao trong khi khả năng cân đối trong nước còn hạn chế; đồng thời bối cảnh tổ chức, quản lý có nhiều thay đổi trong quá trình sắp xếp bộ máy, từ đó đặt ra yêu cầu xây dựng ban hành Chương trình hành động khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh giai đoạn 2026 - 2035 để thống nhất tổ chức thực hiện hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI**

### **1. Mục đích:**

- Tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra; phân công rõ trách nhiệm của các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

- Tập trung khắc phục các hạn chế của giai đoạn trước; thiết lập mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thống nhất trên toàn tỉnh; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và điều phối tập trung; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; bảo đảm an toàn tính mạng Nhân dân, ổn định sinh kế và tạo nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững, hướng tới mục tiêu “tinh an toàn”.

### **2. Yêu cầu:**

- Bám sát các nội dung Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 01/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện các giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn và giảm thiểu tai nạn bom mìn, vật nổ còn sót lại sau chiến tranh; Nghị định số 18/2019/NĐ-CP ngày 20/02/2019 của Chính phủ về quản lý và thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn, vật nổ sau chiến tranh; Thông tư số 195/2019/TT-BQP ngày 31/12/2019 của Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 18/2019/NĐ-CP về quản

lý và thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn, vật nổ sau chiến tranh; tham vấn các chiến lược, chương trình hành động bom mìn của các nước, các địa phương trong khu vực;

- Tăng cường trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đối với hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh. Nâng cao vai trò và trách nhiệm của các cơ quan chức năng, của các địa phương và cộng đồng trong hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn trên địa bàn tỉnh; xác định công tác khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị được xác định là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, cấp bách, lâu dài; mang tính nhân đạo sâu sắc, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành và toàn thể Nhân dân, trong đó chính quyền địa phương là mắt xích quan trọng.

- Các nhiệm vụ, giải pháp trong chương trình hành động phải có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả.

**3. Phạm vi:** Chương trình hành động này được thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh Quảng Trị.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để giảm thiểu rủi ro và tai nạn do bom mìn, vật nổ còn sót lại sau chiến tranh; bảo đảm môi trường sống an toàn cho người dân; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững, từng bước hiện thực hóa định hướng “tỉnh an toàn” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Hoàn thiện cơ chế quản lý, điều phối thống nhất hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn trên phạm vi toàn tỉnh; nâng cao năng lực quản trị, phối hợp liên ngành và trách nhiệm của chính quyền các cấp;

- Cập nhật, chuẩn hóa và tích hợp dữ liệu ô nhiễm bom mìn; gắn hoạt động khảo sát, rà phá với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đầu tư công và phát triển kinh tế - xã hội;

- Triển khai rà phá, xử lý bom mìn, vật nổ theo thứ tự đánh giá ưu tiên; bảo đảm an toàn, chất lượng theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành; từng bước giải phóng diện tích đất an toàn phục vụ sản xuất, dân sinh và phát triển hạ tầng;

- Duy trì và nâng cao hiệu quả các chương trình giáo dục, truyền thông phòng tránh tai nạn bom mìn, vật nổ cho cộng đồng; ưu tiên trẻ em, người dân khu vực nông thôn, miền núi và các địa bàn có nguy cơ cao, nhằm giảm thiểu tai nạn do bom mìn gây ra;

- Cập nhật, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nạn nhân bom mìn; tăng cường hỗ trợ y tế, phục hồi chức năng, sinh kế và hòa nhập cộng đồng; bảo đảm tiếp cận bình đẳng các dịch vụ an sinh xã hội cho nạn nhân;

- Nâng cấp hệ thống quản lý thông tin hành động bom mìn cấp tỉnh; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu thống nhất với Trung tâm Hành động bom mìn quốc gia Việt Nam (VNMAC); đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong công tác quản lý, giám sát và báo cáo;

- Đẩy mạnh vận động, đa dạng hóa và lồng ghép hiệu quả các nguồn lực quốc tế, trung ương và địa phương; nâng cao tính bền vững của các hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn trên địa bàn tỉnh;

- Đẩy mạnh gắn kết hoạt động khảo sát, rà phá với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm sử dụng hiệu quả quỹ đất sau rà phá.

- Hướng tới hiện thực hóa mô hình “Tỉnh an toàn” vào năm 2035, tỉnh Quảng Trị tập trung huy động tối đa nguồn lực quốc tế và trong nước để phấn đấu ưu tiên rà sạch 100% các khu vực khảng định ô nhiễm bom chùm (CHA), nhanh chóng giải phóng đất đai phục vụ sản xuất và phát triển kinh tế - xã hội;

- Tiếp tục chú trọng công tác truyền thông giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn, vật nổ, phấn đấu đến năm 2030 không còn xảy ra các vụ tai nạn do thiếu nhận thức về bom mìn, vật nổ trên phạm vi toàn tỉnh; 100% nạn nhân bom mìn và gia đình nạn nhân bom mìn được tiếp cận các dịch vụ như phục hồi chức năng, hỗ trợ sinh kế, việc làm, phát triển bền vững.

### **III. NHIỆM VỤ**

#### **I. GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

##### **1. Hoàn thiện thể chế, tổ chức và cơ chế điều phối**

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về khắc phục hậu quả bom mìn theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với mô hình chính quyền 2 cấp và tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương.

- Xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai Chương trình Hành động khắc phục hậu quả bom mìn cấp tỉnh, giai đoạn 2026 - 2035; triển khai Kế hoạch hoạt động giai đoạn 2026 - 2030 của Ban Chỉ đạo tỉnh, bảo đảm phù hợp với Chương trình Hành động quốc gia và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Hợp nhất mô hình điều phối và quản lý thông tin giữa Trung tâm Hành động bom mìn tỉnh Quảng Trị (cũ) và Dự án Cơ sở dữ liệu tỉnh Quảng Bình (cũ), thống

nhất tên gọi Trung tâm Hành động bom mìn tỉnh Quảng Trị (QTMAC); nâng cao năng lực toàn diện cho Trung tâm Hành động bom mìn tỉnh Quảng Trị (QTMAC) theo hướng trở thành đầu mối điều phối thống nhất, chuyên nghiệp.

- Tăng cường vai trò quản lý, điều phối, hướng dẫn hoạt động của các tổ chức phi chính phủ quốc tế (fNGO) trong lĩnh vực khắc phục hậu quả bom mìn trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động tham gia đóng góp xây dựng Pháp lệnh khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan trên địa bàn tỉnh.

## **2. Vận động nguồn lực và hợp tác quốc tế**

- Đẩy mạnh công tác vận động, hợp tác với các chính phủ nước ngoài, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ quốc tế (fNGO) và các đối tác trong nước nhằm huy động hiệu quả các nguồn lực tài chính, kỹ thuật cho Chương trình;

- Tiếp tục đàm phán và triển khai các dự án khắc phục hậu quả bom mìn đã được phê duyệt trong khuôn khổ hợp tác với các fNGO; đồng thời tìm kiếm, ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn.

- Tăng cường chia sẻ kinh nghiệm quốc tế, góp phần xây dựng Quảng Trị trở thành mô hình tiêu biểu về khắc phục hậu quả bom mìn.

## **3. Khảo sát, rà phá và quản lý ô nhiễm bom mìn**

- Tổ chức khảo sát dấu vết bom chùm (CMRS) tại các thôn, khu vực được giới thiệu hoạt động; triển khai rà phá, xử lý bom mìn, vật nổ theo thứ tự ưu tiên, bảo đảm an toàn và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương;

- Cung cấp thông tin, hỗ trợ điều phối và phối hợp triển khai các hoạt động rà phá bom mìn do các đơn vị quân đội địa phương thực hiện bằng nguồn ngân sách nhà nước khi có yêu cầu;

- Tổ chức hội thảo tổng hợp, đánh giá dữ liệu CMRS, bản đồ khu vực khẳng định ô nhiễm bom chùm (CHA), tiến độ rà phá nhằm xác định mức độ ô nhiễm trên phạm vi toàn tỉnh;

- Thúc đẩy việc công bố chính thức mật độ ô nhiễm bom mìn, vật nổ (bao gồm bom chùm) và triển khai cơ chế quản lý nhiệm vụ xử lý lưu động thông qua đường dây nóng.

#### **4. Giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn, vật nổ và hỗ trợ nạn nhân**

- Tiếp tục triển khai các chương trình Giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn, vật nổ (GDPTTNBMVN) nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng, tập trung vào trẻ em và người dân thường xuyên canh tác tại các khu vực ô nhiễm nặng, nguy cơ cao;

- Cập nhật, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nạn nhân bom mìn làm cơ sở xây dựng và ưu tiên triển khai các kế hoạch hỗ trợ nạn nhân;

- Tiếp tục thực hiện các dự án hỗ trợ nạn nhân và an sinh xã hội, cải thiện sinh kế và điều kiện sống tại các khu vực bị ô nhiễm nặng; đẩy mạnh triển khai các mô hình hỗ trợ nạn nhân toàn diện, gắn với sinh kế, đào tạo nghề, bảo hiểm y tế và phát triển cộng đồng theo hướng bền vững; lồng ghép hoạt động hỗ trợ nạn nhân với các chương trình an sinh xã hội, giảm nghèo và phát triển nông thôn.

- Thúc đẩy bình đẳng giới và tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong các hoạt động hành động bom mìn, phù hợp với Chương trình hành động quốc gia về Phụ nữ, Hòa bình và An ninh giai đoạn 2024 - 2030.

#### **5. Quản lý thông tin, chuyển đổi số và bảo đảm chất lượng**

- Quản lý, vận hành có hiệu quả hệ thống quản lý thông tin hành động bom mìn (IM), đáp ứng yêu cầu quản lý và báo cáo cấp tỉnh, từng bước chuyển đổi sang hệ thống IMSMA Core;

- Tiếp tục xây dựng, rà soát và điều chỉnh các Quy trình hoạt động chuẩn (SOP) phù hợp với QCVN, TCVN và tiêu chuẩn quốc tế nhằm bảo đảm công tác quản lý chất lượng;

- Thí điểm và triển khai hướng dẫn lồng ghép bảo vệ môi trường trong hoạt động rà phá bom mìn; khuyến khích các tổ chức quốc tế tuân thủ các quy định bảo vệ môi trường.

- Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý và triển khai hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn, bao gồm các công nghệ như cảm biến, drone, robot, trí tuệ nhân tạo (AI), hệ thống dữ liệu số.

#### **6. Phát triển năng lực và thí điểm mô hình**

- Tổ chức đánh giá nhu cầu, triển khai các khóa đào tạo nâng cao năng lực quản lý, kỹ thuật cho đội ngũ cán bộ QTMAC; tăng cường năng lực điều phối cấp tỉnh, sẵn sàng hỗ trợ kỹ thuật cho các địa phương trong khu vực;

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển năng lực QTMAC, chú trọng phát triển nguồn nhân lực, năng lực tổ chức, quản lý và kỹ thuật;

- Xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá và bộ công cụ đánh giá hiệu suất hoạt động bom mìn; xây dựng chỉ số ưu tiên GDPTTNBMVN;

- Thí điểm triển khai và đánh giá bộ tiêu chí “Tinh an toàn”, bảo đảm tính khả thi và khả năng nhân rộng;

- Hướng dẫn lồng ghép hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ngắn hạn, trung hạn và dài hạn theo Luật Đầu tư công năm 2019.

## **II. GIAI ĐOẠN 2031 - 2035**

### **1. Rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện kế hoạch**

- Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hoạt động giai đoạn 2026 - 2030; xây dựng và ban hành Kế hoạch hoạt động giai đoạn 2031 - 2035 phù hợp với tình hình thực tế.

### **2. Huy động nguồn lực và hợp tác bền vững**

- Tiếp tục tăng cường xúc tiến, vận động viện trợ từ các chính phủ, tổ chức quốc tế, đại sứ quán, tổ chức phi chính phủ nước ngoài và các đối tác trong nước, quốc tế cho hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn.

### **3. Hoàn thành rà phá và kiểm soát rủi ro**

- Hoàn thành rà phá toàn bộ các khu vực ô nhiễm đã được xác định theo thứ tự ưu tiên, bao gồm bom chùm và các vật nổ nguy hiểm ở độ sâu bảo đảm an toàn tuyệt đối;

- Xây dựng và triển khai Quy trình ứng phó rủi ro bom mìn còn sót lại, từng bước chủ động xử lý khi nguồn viện trợ quốc tế giảm dần.

### **4. Giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ và hỗ trợ nạn nhân**

- Phổ cập kiến thức phòng tránh tai nạn bom mìn, vật nổ trên toàn tỉnh, hướng tới hình thành văn hóa an toàn bền vững trong cộng đồng;

- Tiếp tục triển khai các hoạt động hỗ trợ nạn nhân, tái định cư, phát triển cộng đồng; hướng tới mô hình nạn nhân tự hỗ trợ nhau ổn định cuộc sống.

### **5. Hoàn thiện mô hình QTMAC và hệ thống quản lý**

- Duy trì, củng cố cơ chế báo cáo và chia sẻ dữ liệu giữa QTMAC và Trung tâm Hành động bom mìn quốc gia Việt Nam (VNMAC), bảo đảm kết nối liên thông, thống nhất;

- Hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng trong lĩnh vực hành động bom mìn; nâng cao năng lực quản lý, giám sát và điều phối của địa phương;

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của QTMAC; tham gia các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo theo quy định.

## **6. Hoàn thành mục tiêu chiến lược**

- Phần đầu hoàn thành mục tiêu “Tĩnh an toàn”, trong đó bom mìn, vật nổ không còn là mối nguy đối với người dân, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Nguồn vốn vận động viện trợ từ các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước;

- Từ nguồn ngân sách hỗ trợ của Trung ương và địa phương;

- Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí trụ sở làm việc và kinh phí đối ứng từ ngân sách địa phương theo khả năng cân đối ngân sách, quy định của pháp luật tài sản công và các quy định pháp luật hiện hành, để phục vụ công tác vận động, quản lý và triển khai các chương trình, dự án;

- Khuyến khích các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài và doanh nghiệp trong nước tham gia đồng tài trợ hoặc hỗ trợ kỹ thuật cho các hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn, đặc biệt là trong lĩnh vực nâng cao năng lực, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và quản lý thông tin;

- Tăng cường công tác lồng ghép, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư công, các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, chương trình giảm nghèo bền vững để hỗ trợ triển khai các hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn trên địa bàn tỉnh.

## **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Tăng cường quản lý nhà nước và điều phối liên ngành**

- Nâng cao trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đối với công tác khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo khắc phục hậu quả bom mìn cấp tỉnh;

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, tổ chức, đoàn thể và địa phương trong xây dựng kế hoạch, quản lý nguồn lực, giám sát và đánh giá hiệu quả các chương trình, dự án.

## **2. Lòng ghép phát triển và triển khai chương trình, dự án**

- Lòng ghép các hoạt động, dự án khắc phục hậu quả bom mìn vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất và đầu tư công của địa phương; hoàn thiện, nhân rộng các mô hình, dự án hiệu quả.

- Kết nối Chương trình hành động của tỉnh với Chương trình Hành động quốc gia; tăng cường chia sẻ kinh nghiệm với các địa phương có cùng vấn đề ô nhiễm bom mìn.

## **3. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực**

- Đẩy mạnh vận động, thu hút tài trợ quốc tế; đồng thời bố trí nguồn lực phù hợp từ ngân sách địa phương để hỗ trợ các hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn trên địa bàn tỉnh;

- Tăng cường quản lý, điều phối và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong nước và quốc tế, bảo đảm tính minh bạch và bền vững.

## **4. Hoàn thiện chính sách, nâng cao năng lực và điều phối kỹ thuật**

- Xây dựng, hoàn thiện các chính sách, quy định liên quan đến công tác khắc phục hậu quả bom mìn; triển khai kế hoạch phát triển nguồn nhân lực theo hướng bền vững;

- Tăng cường vai trò điều phối, hướng dẫn kỹ thuật của Trung tâm Hành động bom mìn tỉnh Quảng Trị (QTMAC); bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trung ương, địa phương và các tổ chức quốc tế.

## **5. Cộng đồng, truyền thông và hỗ trợ nạn nhân**

- Phát huy vai trò của cộng đồng và người dân địa phương trong phát hiện, báo cáo, giám sát và tham gia các hoạt động giáo dục, truyền thông phòng tránh tai nạn bom mìn, vật nổ;

- Tăng cường hỗ trợ nạn nhân bom mìn về y tế, phục hồi chức năng, sinh kế và hòa nhập cộng đồng.

## **6. Giám sát, chuyển đổi số và chia sẻ kinh nghiệm**

- Thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hành động khắc phục hậu quả bom mìn của tỉnh; kịp thời điều chỉnh, bổ sung phù hợp với thực tiễn và định hướng phát triển từng giai đoạn;

- Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, điều phối và báo cáo; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Hành động bom mìn quốc gia Việt Nam

(VNMAC) và các địa phương; tổ chức các hoạt động trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong nước và quốc tế.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Chỉ đạo khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh tỉnh**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành việc tổ chức thực hiện Chương trình hành động và các Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động;

- Định kỳ sáu tháng, hằng năm hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả triển khai thực hiện;

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tham gia xây dựng, triển khai, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn theo chức năng, nhiệm vụ được phân công;

- Xem xét, phê duyệt các chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm về khắc phục hậu quả bom mìn, vật nổ do các tổ chức trong và ngoài nước đề xuất triển khai tại tỉnh thông qua đầu mối Trung tâm Hành động bom mìn tỉnh Quảng Trị (QTMAC), bảo đảm phù hợp với Chương trình hành động khắc phục hậu quả bom mìn của tỉnh và quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương;

- Chỉ đạo, điều phối công tác vận động viện trợ, hợp tác quốc tế và phối hợp với các cơ quan trung ương bao gồm Trung tâm Hành động bom mìn quốc gia Việt Nam (VNMAC), trong quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn tại địa phương;

- Chỉ đạo, tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai Chương trình hành động khắc phục hậu quả bom mìn theo từng giai đoạn; kịp thời đưa ra giải pháp, điều chỉnh kế hoạch, định hướng hoạt động phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu phát triển của tỉnh;

- Thực hiện công tác khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh.

### **2. Sở Ngoại vụ - cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan khảo sát, thu thập thông tin, xây dựng các đề xuất dự án để vận động kinh phí tài trợ cho các hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh;

- Chủ trì công tác vận động các nhà tài trợ hỗ trợ các hoạt động khắc phục bom mìn sau chiến tranh;

- Tham mưu việc đàm phán, ký kết các khoản viện trợ cho các chương trình, dự án hợp tác khắc phục hậu quả chiến tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;
- Quản lý, điều phối các chương trình, dự án hợp tác quốc tế khắc phục hậu quả chiến tranh theo chức năng, nhiệm vụ được giao;
- Làm đầu mối phối hợp giữa Ban Chỉ đạo tỉnh, Trung tâm Hành động bom mìn quốc gia Việt Nam (VNMAC); các bộ, ngành trung ương và các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài (fNGOs) trong công tác điều phối, trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm và triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế về khắc phục hậu quả bom mìn;
- Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai các dự án, chương trình hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khắc phục hậu quả bom mìn, định kỳ báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Tham mưu tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn quốc tế, các đoàn công tác, khảo sát thực địa liên quan đến hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn tại Quảng Trị;
- Hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật Việt Nam về quản lý viện trợ, đăng ký và hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trong lĩnh vực khắc phục hậu quả bom mìn;
- Chủ trì, chỉ đạo Trung tâm Hành động bom mìn tỉnh (QTMAC) thực hiện các công tác truyền thông đối ngoại, quảng bá hình ảnh, kết quả và mô hình hiệu quả của tỉnh Quảng Trị trong lĩnh vực khắc phục hậu quả bom mìn đến các đối tác quốc tế nhằm thu hút thêm nguồn lực hỗ trợ kỹ thuật và tài chính.

### **3. Trung tâm Hành động bom mìn tỉnh Quảng Trị (QTMAC)**

- Là cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh tỉnh, chịu trách nhiệm tham mưu, tổ chức triển khai, điều phối và quản lý các hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo trực tiếp của Sở Ngoại vụ;
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức quốc tế xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình hành động khắc phục hậu quả bom mìn giai đoạn 2026 - 2035 và các kế hoạch trung hạn, hằng năm;
- Là đầu mối kỹ thuật trong việc tiếp nhận, thẩm định và tham mưu Ban Chỉ đạo xem xét, phê duyệt các đề xuất, kế hoạch hoạt động của các dự án khắc phục hậu quả bom mìn do các tổ chức trong và ngoài nước đề xuất triển khai trên địa bàn tỉnh;

- Quản lý, vận hành và cập nhật cơ sở dữ liệu hành động bom mìn cấp tỉnh; thực hiện tổng hợp, báo cáo thông tin hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn lên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia (VNMAC) theo quy định;

- Chủ trì trong giao nhiệm vụ khảo sát, rà phá và kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng hoạt động hiện trường, bảo đảm tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN), tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) và Quy trình hoạt động chuẩn (SOP) trong lĩnh vực khắc phục hậu quả bom mìn;

- Chủ trì công tác theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả của các hoạt động rà phá, khảo sát, xử lý vật nổ, GDPTTNBMVN, hỗ trợ nạn nhân và các hoạt động phát triển cộng đồng có liên quan;

- Xây dựng và vận hành hệ thống quản lý rủi ro bom mìn, vật nổ còn sót lại sau chiến tranh, duy trì đường dây nóng và đội xử lý lưu động để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin do người dân cung cấp;

- Thực hiện công tác điều phối, thống nhất quy trình báo cáo, chia sẻ dữ liệu, bản đồ ô nhiễm và kết quả hoạt động giữa các tổ chức quốc tế, đơn vị quân đội và cơ quan quản lý nhà nước trong tỉnh;

- Tổ chức các khóa tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý của tỉnh và các địa phương về công tác rà phá, khảo sát, quản lý thông tin, đánh giá ưu tiên, quản lý chất lượng và an toàn lao động trong hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn;

- Tham mưu và triển khai các sáng kiến, dự án ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo (AI), ArcGIS, IMSMA Core trong công tác lập kế hoạch, giám sát, đánh giá và quản lý thông tin hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn;

- Phối hợp triển khai công tác truyền thông đối ngoại, quảng bá mô hình QTMAC, chia sẻ kinh nghiệm, kết quả và bài học thực tiễn của tỉnh Quảng Trị với các địa phương khác trong nước và quốc tế;

- Định kỳ báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh, Sở Ngoại vụ kết quả hoạt động; đồng thời đề xuất các giải pháp, kiến nghị điều chỉnh kế hoạch, cơ chế phối hợp hoặc hỗ trợ kỹ thuật, tài chính khi cần thiết;

- Thực hiện công tác lưu trữ, quản lý hồ sơ, tài liệu, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, bảo mật và phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo và Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **4. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh**

- Tham mưu công tác quản lý nhà nước các hoạt động kỹ thuật liên quan việc rà phá bom mìn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Chỉ đạo, quản lý, triển khai các hoạt động rà phá bom mìn do lực lượng quân sự địa phương thực hiện khi được cấp có thẩm quyền cấp phép; quản lý nhà nước đối với các hoạt động rà phá bom mìn do các đơn vị trung ương, các công ty trực thuộc Bộ Quốc phòng triển khai trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Phối hợp Sở Ngoại vụ và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình khảo sát, thu thập thông tin, xây dựng đề xuất các dự án, triển khai các dự án hợp tác quốc tế khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì việc đề xuất địa bàn phục vụ hoạt động khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ; các địa điểm lưu kho thuốc nổ công nghiệp, kíp nổ và bãi hủy nổ tập trung đảm bảo thuận lợi, hiệu quả đúng quy định.

#### **5. Công an tỉnh**

- Tham mưu công tác quản lý nhà nước về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ hoạt động rà phá, hủy nổ bom mìn vật nổ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Phối hợp Sở Ngoại vụ trong việc tham mưu, thẩm định cấp giấy phép tạm trú, tạm vắng và cấp đổi giấy phép lái xe của chuyên gia nước ngoài đến làm việc trong các chương trình, dự án khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh;

- Đảm bảo an ninh, trật tự tại các địa bàn hoạt động của các chương trình, dự án khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh.

#### **6. Sở Nội vụ**

- Tham mưu về mặt chính sách trong lĩnh vực quản lý ngành đối với các hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh và các hoạt động có liên quan;

- Đề xuất và phối hợp thực hiện các hoạt động liên quan đến hợp phần “Hỗ trợ nạn nhân do bom mìn vật nổ còn sót lại sau chiến tranh gây ra”.

#### **7. Sở Tài chính**

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu việc lồng ghép hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trình Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo tỉnh;

- Phối hợp Sở Ngoại vụ trong việc căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu việc bố trí vốn đối ứng liên quan đến việc triển khai các chương trình, dự án khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh;

- Phối hợp xây dựng chính sách thu hút, quản lý sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài cho công tác khắc phục hậu quả bom mìn, các hoạt động quản lý và điều phối của Ban Chỉ đạo tỉnh và các cơ quan liên quan; tham mưu về cơ chế tài chính; phối hợp Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan trong việc hướng dẫn quản lý, sử dụng các khoản viện trợ không hoàn lại cho công tác khắc phục hậu quả bom mìn theo quy định của pháp luật.

### **8. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Tham mưu, theo dõi tổ chức thực hiện các công việc có liên quan đến việc triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động của dự án thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Giáo dục;

- Đề xuất và phối hợp thực hiện các hoạt động liên quan đến hợp phần “Giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ”, đặc biệt là đối với các hoạt động tuyên truyền và giáo dục GDPTTNBMVN cho học sinh tại các cơ sở giáo dục, trường học trong tỉnh.

### **9. Sở Y tế**

- Tham mưu, theo dõi tổ chức thực hiện các công việc có liên quan đến việc triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động của dự án thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Y tế;

- Đề xuất và phối hợp thực hiện các hoạt động liên quan đến hợp phần “Hỗ trợ nạn nhân bom mìn”, đặc biệt trong công tác chăm sóc, khám chữa bệnh cho các nạn nhân bom mìn và các hoạt động tuyên truyền và giáo dục GDPTTNBMVN cho cộng đồng;

### **10. Sở Công Thương**

- Tham mưu công tác quản lý nhà nước về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ hoạt động rà phá và hủy nổ bom mìn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và hỗ trợ kịp thời việc cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ hoạt động rà phá và hủy nổ bom mìn trên địa bàn theo các kế hoạch, chương trình Hành động khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh của tỉnh giai đoạn 2026 - 2035;

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và Sở Ngoại vụ khảo sát các địa điểm để cung cấp bãi hủy nổ tập trung đảm bảo thuận lợi, an toàn và đúng quy định.

### **11. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh**

Phối hợp Sở Ngoại vụ đề xuất các biện pháp tăng cường công tác đối ngoại nhân dân để kêu gọi hỗ trợ các chương trình, dự án khắc phục hậu quả bom mìn; thông qua

mối quan hệ đối ngoại nhân dân vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia hỗ trợ, tài trợ triển khai các chương trình, dự án viện trợ khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh.

## **12. Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu**

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành, các địa phương cần tích cực chủ động đề xuất, phối hợp chặt chẽ với Sở Ngoại vụ, Sở Tài chính rà soát, điều chỉnh bổ sung các dự án rà phá, khắc phục hậu quả bom mìn còn sót lại sau chiến tranh vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ngành, địa phương; Phối hợp với Trung tâm Hành động bom mìn tỉnh (QTMAC) và các tổ chức phi chính phủ nước ngoài triển khai kịp thời các hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn như khảo sát, rà phá, xử lý lưu động, GDPTTNBMVN; hỗ trợ nạn nhân bom mìn và bàn giao đất bị ô nhiễm bom mìn trước và sau khi hoàn thành rà phá bom mìn; chủ động, tăng cường công tác quan hệ, vận động, thực hiện và quản lý các chương trình, dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài trong lĩnh vực khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện chương trình này đến Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Ngoại vụ - cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo) để xem xét, chỉ đạo thực hiện.

## **13. Các tổ chức quốc tế, chương trình, dự án tham gia vào hoạt động rà phá bom mìn, khắc phục hậu quả chiến tranh**

- Hàng năm (trước ngày 25/11), các tổ chức hành động bom mìn xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết của năm sau, gửi Trung tâm Hành động bom mìn tổng hợp, trình Ban Chỉ đạo tỉnh phê duyệt (ủy quyền Phó Trưởng ban thường trực - Giám đốc Sở Ngoại vụ phê duyệt) trước khi triển khai kế hoạch hoạt động;

- Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Hành động bom mìn tỉnh (QTMAC); các cơ quan, chính quyền địa phương triển khai các dự án theo kế hoạch đã được phê duyệt;

- Phối hợp Sở Ngoại vụ, Trung tâm Hành động bom mìn tỉnh (QTMAC) trong công tác định hướng, vận động các nhà tài trợ hỗ trợ các hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh;

- Tăng cường các hoạt động đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ và quản lý giúp địa phương hoàn thành mục tiêu đề ra trong Chương trình hành động.

## **VII. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

Sở Ngoại vụ - cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chỉ đạo Trung tâm Hành động bom mìn tỉnh

---

(QTMAC), phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chương trình hành động, đồng thời thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Chương trình hành động; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu của thực tiễn./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1071/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 30 tháng 3 năm 2026

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc bị bãi bỏ trong lĩnh vực Đăng kiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng và các đơn vị đăng kiểm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐCP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2478/QĐ-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2144/TTr-SXD ngày 26/3/2026 và đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc bị bãi bỏ trong lĩnh vực Đăng kiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng và các đơn vị đăng kiểm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

#### **1. Sở Xây dựng:**

a) Tổ chức xây dựng và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC, làm cơ sở để cập nhật, điều chỉnh trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Xây dựng, đảm bảo phù hợp với quy trình thực hiện tại địa phương.

Trường hợp các TTHC chưa được triển khai thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Xây dựng thì tiếp tục tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt các quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến được công bố tại Quyết định này để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Hoàn thành *trước ngày 03/4/2026*.

b) Thực hiện giải quyết TTHC, niêm yết công khai, hướng dẫn, tổ chức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổ chức thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo quy định.

3. Văn phòng UBND tỉnh đăng tải công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện công khai TTHC tại các cơ quan, đơn vị có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Phong Phú**

**Phụ lục****DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG VÀ CÁC ĐƠN VỊ ĐĂNG KIỂM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ***(Kèm theo Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)***1. Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung**

Số TT	Tên/Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính
1	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy (Mã số TTHC: 1.013105.H50)	14 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã của tỉnh Quảng Trị. - Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>	Không có	Thông tư số 71/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng	Không
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô	- Trường hợp cấp lại do giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã của	Không có		Không

Số TT	Tên/Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	tô, xe gắn máy (Mã số TTHC: 1.013110.H50)	kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị  - Trường hợp cấp lại cơ sở kiểm định khí thải thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng thiết bị kiểm tra; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy: 14 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định	tỉnh Quảng Trị. - Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>		kiểm, hàng không dân dụng và thanh tra thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.	

Số TT	Tên/Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính
3	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới (Mã số TTHC: 1.001322.H50)	14 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã của tỉnh Quảng Trị.</li> <li>- Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></li> </ul>	Không có		Không
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới (Mã số TTHC: 1.001296.H50)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới do Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính; cơ sở đăng kiểm xe cơ giới giảm số lượng dây chuyên kiểm định so với nội dung đã</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm PVHCC tỉnh /Trung tâm PVHCC cấp xã của tỉnh Quảng Trị.</li> <li>- Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></li> </ul>	Không có		Không

Số TT	Tên/Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính
		<p>được chứng nhận nhưng các dây chuyền kiểm định còn lại vẫn đảm bảo điều kiện hoạt động: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp cấp lại do cơ sở đăng kiểm xe cơ giới thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng dây chuyền kiểm định; thay đổi loại dây chuyền kiểm định; thay đổi thiết bị kiểm tra làm thay đổi loại phương tiện được kiểm định; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều</li> </ul>				

Số TT	Tên/Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính
		kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới: 14 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định				
5	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng trong trường hợp miễn kiểm định lần đầu (Mã số TTHC: 1.013089.H50)	Trong 04 giờ làm việc kể từ khi tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trực tiếp tại Cơ sở đăng kiểm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị Nộp trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://mienkd.vr.org.vn">https://mienkd.vr.org.vn</a> .	40.000đồng/01 GCN; đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương) 40.000 đồng/01 GCN		Không
6	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy)	Thời hạn kiểm tra, đánh giá hồ sơ: Ngay trong ngày nhận được hồ sơ; - Trường hợp kiểm	Trực tiếp tại Cơ sở đăng kiểm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	40.000đồng/01 GCN; đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu		Không

Số TT	Tên/Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	(Mã số TTHC: 1.005103.H50)	định tại cơ sở đăng kiểm: Ngay khi nhận được hồ sơ đầy đủ, xe không bị từ chối kiểm định. Và trả kết quả ngay sau khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá + Trường hợp kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: Trường hợp hồ sơ đầy đủ, xe không bị từ chối kiểm định, tiến hành kiểm tra, đánh giá xe theo lịch hẹn. Và trả kết quả 03 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra		thương) 40.000 đồng/01 GCN		
7	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe máy	Thời hạn kiểm tra, đánh giá hồ sơ: Ngay trong ngày nhận được hồ sơ;	Trực tiếp tại Cơ sở đăng kiểm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	40.000đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định		Không

Số TT	Tên/Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	chuyên dùng (Mã số TTHC: 1.013205.H50)	<p>- Trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: Ngay khi nhận được hồ sơ đầy đủ, xe không bị từ chối kiểm định. Và trả kết quả ngay sau khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá</p> <p>+ Trường hợp kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: Trường hợp hồ sơ đầy đủ, xe không bị từ chối kiểm định, tiến hành kiểm tra, đánh giá xe theo lịch hẹn. Và trả kết quả 03 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra</p>				
8	Cấp lại Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ	- Trường hợp bị sai thông tin, bị hỏng: Trong 04 giờ làm việc kể từ khi	Trực tiếp tại Cơ sở đăng kiểm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	23.000đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định		Không

Số TT	Tên/Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng (Mã số TTHC: 1.013092.H50)	nhận được hồ sơ; - Trường hợp tem kiểm định bị mất hoặc tem kiểm định và giấy chứng nhận bị mất: Sau 10 ngày làm việc (tương đương 15 ngày) kể từ ngày đăng cảnh báo, nếu tem kiểm định không được tìm thấy, chủ xe mang theo giấy tiếp nhận thông tin báo mất tem kiểm định tới cơ sở đăng kiểm để được cấp lại giấy chứng nhận kiểm định và tem kiểm định trong ngày.				
9	Chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ	- Kiểm tra, đánh giá hồ sơ thiết kế cải tạo (trường hợp phải lập	Trực tiếp tại Cơ sở đăng kiểm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	40.000đồng/01 GCN; đối với ô tô dưới 10		Không

Số TT	Tên/Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo (Mã số TTHC: 1.013101.H50)	hồ sơ thiết kế): 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ theo quy định); - Cấp Giấy chứng nhận: + Trường hợp xe phải lập hồ sơ thiết kế: 03 ngày kể từ ngày thông báo kiểm tra, đánh giá xe thực tế và kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế xe đạt yêu cầu. + Trường hợp không phải lập hồ sơ thiết kế: Ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ và kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế xe đạt yêu cầu.		chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương) 40.000 đồng/01 GCN		
10	Cấp lại giấy chứng nhận cải tạo	- Trường hợp Giấy chứng nhận cải tạo bị	Trực tiếp tại Cơ sở đăng kiểm trên địa bàn tỉnh	40.000đồng/01 GCN; đối với		Không

Số TT	Tên/Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	(Mã số TTHC: 1.013097.H50)	mất, hỏng, sai thông tin: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm; trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm khác. - Trường hợp giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo có thời hạn theo các quy định của pháp luật: ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ và kết quả kiểm tra, đánh giá xe thực tế đạt yêu cầu.	Quảng Trị	ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương) 40.000 đồng/01 GCN		

Số TT	Tên/Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện không phụ thuộc vào giới hành chính
11	Kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy (Mã số TTHC: 1.013101.H50)	-Trường hợp nộp trực tiếp: Trong thời gian 04 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ - Trường hợp qua hệ thống trực tuyến: Ngay trong ngày khi chủ xe đưa xe mô tô, xe gắn máy đến.	Trực tiếp tại Cơ sở đăng kiểm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính		Không

## 2. Danh mục TTHC bị bãi bỏ

Số TT	Tên/Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trong trường hợp còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng, rách hoặc có sự sai khác về thông tin (Mã số TTHC: 1.012875.H50)	01 ngày làm việc	Không có	Đã được thay thế bằng TTHC mã số 1.013092 theo Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1073/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 30 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 973/QĐ-BNNMT ngày 18/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 418/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 351/TTr-SNNMT ngày 25/3/2026 và Chánh Văn phòng UBND tỉnh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức xây dựng và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC, làm cơ sở để cập nhật, điều chỉnh

trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đảm bảo phù hợp với quy trình thực hiện tại địa phương.

Trường hợp các TTHC chưa được triển khai thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thì tiếp tục tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt các quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến được công bố tại Quyết định này để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Hoàn thành *trước ngày 10/4/2026*.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường, đặc khu thực hiện giải quyết TTHC, niêm yết công khai, hướng dẫn, tổ chức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổ chức thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo quy định.

4. Văn phòng UBND tỉnh đăng tải công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện công khai TTHC tại các cơ quan, đơn vị có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Bảo**

**Phụ lục**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VÀ UBND CẤP XÃ**

*(Kèm theo Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)*

**PHẦN 1. DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

**A. DANH MỤC TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

<b>Số TT</b>	<b>Tên TTHC/ Mã số TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>	<b>TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính</b>
1	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường 1.010733.H50	- 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư nhóm I quy định tại khoản 3 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường; - 35 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/cấp xã	Phí thẩm định theo quy định của HĐND tỉnh	- Điều 30,32,35 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15; - Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP; - Điều 6,7,8 và 9 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP; - Phần Phụ lục ban hành kèm	Có

		trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư nhóm II quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường; - 25 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường bằng hình thức lấy ý kiến.			theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;	
2	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐCP) 1.010735.H50	30 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/cấp xã	Phí thẩm định theo quy định của HĐND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều 67 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;</li> <li>- Khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;</li> <li>- Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP;</li> <li>- Điều 14 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP;</li> <li>- Phần Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;</li> <li>- Phần Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2025/TT-</li> </ul>	Có

					<p>BTNMT;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phần Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT.</li> </ul>	
3	<p>Cấp giấy phép môi trường 1.010727.H50</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với trường hợp Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ</li> <li>- Đối với các trường hợp còn lại: 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ</li> </ul>	<p>Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/cấp xã</p>	<p>Phí thẩm định theo quy định của HĐND tỉnh</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bảo vệ môi trường Bảo vệ môi trường năm 2020 (Điều 39, Điều 40, Điều 41, Điều 42, Điều 43, Điều 45).</li> <li>- Luật số 146/2025/QH15 (khoản 9, khoản 10, khoản 11, khoản 12, khoản 13 Điều 1).</li> <li>- Nghị định số 08/2022/NĐ- (Điều 28, Điều 29).</li> <li>- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP (khoản 10, khoản 11 Điều 1).</li> <li>- Nghị định số 48/2026/NĐ-CP (Điều 36).</li> <li>- Thông tư số 02/2022/TTBTNMT (Điều 18, Điều 19).</li> <li>- Thông tư số 07/2025/TTBTNMT (khoản 5, khoản 6 Điều 1).</li> <li>- Thông tư số 09/2026/TTBNNMT (Điều 9, Điều 10, Điều 12).</li> </ul>	<p>Có</p>
4	<p>Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường 1.010729.H50</p>	<p>15 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/cấp xã</p>	<p>Phí thẩm định theo quy định của HĐND tỉnh</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bảo vệ môi trường Bảo vệ môi trường năm 2020 (Điều 39, Điều 40, Điều 41, Điều 42, Điều 43, Điều 44, Điều 45).</li> <li>- Luật số 146/2025/QH15 (khoản 9, khoản 10, khoản 11, khoản</li> </ul>	<p>Có</p>

					<p>12, khoản 13 Điều 1).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (Điều 28, Điều 29, Điều 30).</li> <li>- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP (khoản 10, khoản 11, khoản 12 Điều 1).</li> <li>- Nghị định số 48/2026/NĐ-CP (Điều 36). <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 02/2022/TTBTNMT (Điều 18, Điều 19).</li> <li>- Thông tư số 07/2025/TTBTNMT (Điều 5, khoản 6 Điều 1).</li> <li>- Thông tư số 09/2026/TTBNNMT (Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12).</li> </ul> </li> </ul>	
5	Cấp lại giấy phép môi trường 1.010730.H50	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với trường hợp Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ</li> <li>- Đối với các trường hợp còn lại: 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ</li> </ul>	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/cấp xã	Phí thẩm định theo quy định của HĐND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (Điều 39, Điều 40, Điều 41, Điều 42, Điều 43, Điều 44, Điều 45).</li> <li>- Luật số 146/2025/QH15 (khoản 9, khoản 10, khoản 11, khoản 12, khoản 13 Điều 1).</li> <li>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (Điều 28, Điều 29, Điều 30).</li> <li>- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP (khoản 10, khoản 11, khoản 12 Điều 1).</li> <li>- Nghị định số 48/2026/NĐ-CP (Điều 36).</li> </ul>	Có

					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 02/2022/TTBTNMT (Điều 18, Điều 19).</li> <li>- Thông tư số 07/2025/TTBTNMT (khoản 5, khoản 6 Điều 1).</li> <li>- Thông tư số 09/2026/TTBNNMT (Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12).</li> </ul>	
--	--	--	--	--	---	--

**B. DANH MỤC TTHC BỊ BÃI BỎ**

Số TT	Tên TTHC/Mã số TTHC	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
1	Cấp đổi giấy phép môi trường 1.010728.H50	Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;</li> <li>- Nghị định số 48/2026/NĐ-CP.</li> </ul>

**PHẦN 2. DANH MỤC TTHC TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ**

Số TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính
1	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường 1.010736.H50	15 ngày	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật BVMT 2020;</li> <li>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 48/2026/NĐ-CP</li> <li>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.</li> <li>- Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT</li> </ul>	Có

---

VĂN PHÒNG UBND TỈNH QUẢNG TRỊ XUẤT BẢN

Địa chỉ: 06 Hùng Vương - Đồng Hới - Quảng Trị;

Điện thoại: 0233. 6296565;

Email: [congbao@quangtri.gov.vn](mailto:congbao@quangtri.gov.vn);

Website: <https://congbao.quangtri.gov.vn>;